ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 182 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá vé xe buýt tuyến Mai Pha - Na Sầm và Bến xe Phía Bắc - Na Dương có trợ giá của Công ty cổ phần Non Nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 09/11/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13/TTr-SXD ngày 26/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá vé xe buýt (có trợ giá) trên tuyến Mai Pha - Na Sầm, Bến xe phía Bắc - Na Dương và ngược lại do Công ty cổ phần Non Nước triển khai thực hiện như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ nội dung tham mưu, hồ sơ, số liệu trình phê duyệt mức giá tại Quyết định này.

Điều 3. Mức giá quy định tại Điều 1 là giá tối đa đối với các đối tượng sử dụng phương tiện xe buýt do Công ty cổ phần Non Nước triển khai thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh quy định giá vé xe buýt tuyến: Mai Pha - Na Sầm, Bến xe Phía Bắc - Na Dương có trợ giá của Công ty Cổ phần Non Nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Lạng Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Non Nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tich UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM; Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học

Phụ lục:

GIÁ VÉ XE BUÝT TUYẾN MAI PHA - NA SẦM, BẾN XE PHÍA BẮC - NA DƯƠNG VÀ NGƯỢC LẠI

(Kèm theo Quyết định số 182 /QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh)

I. Tuyến Mai Pha - Na Sầm và ngược lại

TT	Tên tuyến (cung chặng)	Đơn giá (đồng/km)	Số km của tuyến	Giá vé (đồng/hành khách)
I	**Vé lượt**			
1	Mai Pha - Na Sầm	737	38	**28.000**
2	Mai Pha - Đồng Đăng	870	23	**20.000**
3	Đồng Đăng - Na Sầm	938	16	**15.000**
4	Nội thành thành phố Lạng Sơn	500	12	**6.000**
II	**Vé tháng (giá vé lượt*30 ngày)**			
1	Mai Pha - Na Sầm			**840.000**
2	Mai Pha - Đồng Đăng			**600.000**
3	Đồng Đăng - Na Sầm			**450.000**
4	Nội thành thành phố Lạng Sơn			**180.000**

II. Tuyến Bến xe Phía Bắc – Na Dương và ngược lại

TT	Tên tuyến (cung chặng)	Đơn giá (đồng/km)	Số km của tuyến	Giá vé (đồng/hành khách)
I	**Vé lượt**			
1	Bến xe Phía Bắc- Na Dương	757	37	**28.000**
2	Bến xe Phía Bắc- Lộc Bình	800	25	**20.000**
3	Bến xe Phía Bắc- Bản Ngà	1.000	15	**15.000**
4	Bản Ngà - Lộc Bình	1.250	12	**15.000**
5	Bản Ngà - Na Dương	870	23	**20.000**
6	Lộc Bình - Na Dương	1.500	10	**15.000**
7	Nội thành thành phố Lạng Sơn	1.000	06	**6.000**
II	**Vé tháng (giá vé lượt*30 ngày)**			
1	Bến xe Phía Bắc - Na Dương			**840.000**
2	Bến xe Phía Bắc - Lộc Bình			**600.000**
3	Bản Ngà - Lộc Bình			**450.000**
4	Lộc Bình - Na Dương			**450.000**